



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hoá và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược, đồng thời bảo đảm phù hợp tình hình thực tế của địa phương và đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

2. Chương trình hành động đề ra những nhiệm vụ, đề án, công trình, dự án quan trọng, trọng tâm, trọng điểm trong giai đoạn 2026 - 2030, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ nguồn lực, tiến độ và các điều kiện cần thiết để thực hiện, làm căn cứ quan trọng để các cấp, các ngành triển khai, kiểm đếm, đánh giá kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng phải nghiêm túc quán triệt sâu sắc quan điểm: Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá.

II- NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng chính quyền liêm chính phục vụ Nhân dân; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân

1.1. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện

(1) Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị

Nâng cao năng lực định hướng, cụ thể hóa các đường lối, chính sách ở địa phương bảo đảm đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình...

Nâng cao bản lĩnh chính trị, đổi mới tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đảm bảo thực chất, hiệu quả. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.1 Phụ lục 3.

(2) Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng

Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, gắn với định hướng chính sách. Xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh, góp phần cùng đất nước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên số.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức tuyên truyền, quán triệt, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bảo đảm khoa học, thiết thực, kịp thời và hiệu quả theo hướng ứng dụng công nghệ số và tuyên truyền đa phương tiện.

Thực hiện thường xuyên, có hiệu quả Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Đấu tranh đẩy lùi nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, giảm sút ý chí phấn đấu, thiếu gương mẫu trong công tác, thiếu trách nhiệm, làm việc kém hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác báo chí, truyền thông; tăng cường dự báo, nắm bắt, xử lý thông tin, chủ động định hướng tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Nâng cao chất lượng nội dung, chương trình, hiệu quả đào tạo lý luận chính trị, cập nhật kiến thức; thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, niềm tin, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.2 Phụ lục 3.

(3) Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Xây dựng và thực hiện văn hóa trong Đảng, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Triển khai có hiệu quả, thực chất phong trào “Học và làm theo Bác” trên địa bàn tỉnh; biểu dương, lan tỏa các gương điển hình tiên tiến trong cán bộ, đảng viên.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình, đoàn kết, thống nhất trong Đảng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân và đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Xây dựng cơ chế thực hiện việc lấy ý kiến Nhân dân đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của cán bộ và các tổ chức đảng, nhà nước.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.3 Phụ lục 3.

(4) Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị

Thường xuyên đánh giá hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, các quy định, quy chế, quy trình, mối quan hệ công tác.

Đánh giá, hoàn thiện việc thực hiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới. Vận hành tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới

thông suốt, đồng bộ, hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong các cơ quan, đơn vị và địa phương. Xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của bộ máy sau sắp xếp. Thực hiện phân cấp, ủy quyền để tăng tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ theo phương châm địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm.

Tiếp tục thực hiện đúng lộ trình giảm đầu mỗi đơn vị và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.4 Phụ lục 3.

(5) Tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm; rà soát, hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy các cấp.

Tiếp tục duy trì hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” gắn với đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề theo Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sinh hoạt đảng, giám sát nội bộ, đánh giá cán bộ, đảng viên; quan tâm tạo điều kiện tổ chức sinh hoạt đối với đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt.

Tạo nguồn và nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, đặc biệt trong đội ngũ trí thức, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, vùng sâu, vùng xa, khu dân cư; nâng cao hiệu quả công tác quản lý đảng viên, kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.5 Phụ lục 3.

(6) Chú trọng xây dựng Đảng về cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là cấp chiến lược và cấp cơ sở, nhất là người đứng đầu

Tập trung cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, cán bộ chủ chốt các cấp.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, sử dụng, đề bạt, bố trí cán bộ; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm, đồng thời bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch từng năm.

Thu hút, trọng dụng nhân tài; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ để lựa chọn đúng những người có đức, có tài đảm nhận các vị trí lãnh đạo.

Coi trọng và thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; sàng lọc, loại bỏ cán bộ yếu về năng lực, trình độ, uy tín giảm sút, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.6 Phụ lục 3.

(7) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp, cách thức tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, chủ động nắm chắc tình hình; chuyển công tác kiểm tra, giám sát từ cách làm truyền thống sang “giám sát, kiểm tra trên dữ liệu”.

Xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa sớm vi phạm ngay từ cơ sở; kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực để phát huy, bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước, giám sát của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và với các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Nghiêm túc chỉ đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

Kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.7 Phụ lục 3.

(8) Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.

Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ án, vụ việc, hành vi vi phạm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xây dựng văn hóa liêm chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo 4 phương châm “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần”; chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ theo quy định.

Tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Triển khai có hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở khu vực ngoài Nhà nước.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.8 Phụ lục 3.

(9) Đổi mới công tác dân vận và hoạt động của các tổ chức trực thuộc

Thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận của hệ thống chính trị, cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Quyết liệt, linh hoạt, đổi mới trong triển khai cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo; nắm chắc tình hình, chủ động phòng, ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp; gắn công tác dân vận với thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy vai trò, sự tham gia của Nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.9 Phụ lục 3.

(10) Tập trung đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; nâng cao năng lực đổi mới, tự hoàn thiện nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền

Xây dựng, thường xuyên rà soát, bổ sung thực hiện nghiêm quy chế làm việc, chương trình công tác của cấp ủy; nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết của Đảng. Xây dựng, ban hành các nghị quyết ngắn gọn, theo hướng hành động để thực hiện. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, hiệu quả; thực hiện “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm”, sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo, tham mưu của Đảng từ tỉnh đến cơ sở theo hướng khoa học, dân chủ, sâu sát và hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao hiệu quả tổ chức các hội nghị, cuộc họp, tiếp tục giảm số cuộc họp, thời gian họp.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.10 Phụ lục 3.

1.2. Xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ, kiến tạo phát triển, vì Nhân dân phục vụ

Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 50-CTr/TU, ngày 09/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Nâng cao năng lực triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực để tiếp tục phát triển nhanh, bền vững.

Tiếp tục thực hiện đúng lộ trình sắp xếp, tinh giản bộ máy bảo đảm hoạt động đồng bộ, hiệu quả các đơn vị hành chính sau sắp xếp. Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ công.

Xây dựng chính quyền số, vận hành trên nguyên tắc “Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch”; chuyển đổi tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo trong chính quyền các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Xây dựng các cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát đối với các cơ quan tư pháp.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.11 Phụ lục 3.

1.3. Phát huy dân chủ, kỷ cương, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội sau sắp xếp

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực; nêu cao tinh thần cầu thị, trách nhiệm tiếp thu, thông tin, giải trình của các cơ quan Đảng, nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân theo quy định. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường trách nhiệm, trật tự, kỷ cương xã hội; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, làm mất ổn định chính trị, xã hội.

Nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy sau sắp xếp bảo đảm thông suốt đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ các cơ chế hoạt động, quy chế, quy định dân chủ cơ sở để mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân.

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích, phát huy dân chủ; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội, thụ hưởng thành quả phát triển. Đổi mới các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 1.12 Phụ lục 3.

2. Đẩy mạnh cơ cấu, xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế; thúc đẩy tăng trưởng xanh, bao trùm, toàn diện

2.1. Phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững

Xây dựng Đề án xác lập mô hình tăng trưởng mới; quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển của tỉnh; tăng cường liên kết vùng và nội vùng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Thành lập, phát triển khu thương mại tự do tại tỉnh Quảng Ninh.

Phát triển công nghiệp xanh, chuyển đổi xanh, xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành một trong những trung tâm chế biến, chế tạo công nghệ cao. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện chuyển đổi nhiên liệu sang năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; phát triển điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, LNG...; hoàn thành và sớm đưa vào hoạt động khai thác nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh. Phát triển hệ thống truyền tải điện và lưới điện phân phối đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao.

Thúc đẩy liên kết vùng, xây dựng hệ sinh thái du lịch đa dạng, với nhiều sản phẩm mới độc đáo, chất lượng cao gắn với thúc đẩy du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Tập trung xây dựng Đề án nâng tầm giá trị Di sản - Kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long; phối hợp bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới của Quần thể Di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm, Côn Sơn, Kiếp Bạc; phát triển du lịch khu vực Vịnh Bái Tử Long, khu du lịch quốc gia Trà Cổ; xây dựng Vân Đồn - Cô Tô thành khu du lịch hàng đầu quốc gia.

Phát triển các khu nông nghiệp, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế sản phẩm nông sản chủ lực cấp tỉnh, các sản phẩm OCOP. Phát triển các vùng nuôi biển tập trung theo quy hoạch, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại. Phát triển công nghiệp chế biến lâm sản gắn với quy hoạch các vùng trồng rừng nguyên liệu và phát triển dịch vụ môi trường rừng, tham gia vào thị trường tín chỉ các bon.

Phát huy hiệu quả các khu kinh tế và vùng du lịch Vịnh Hạ Long - Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô. Ưu tiên xây dựng đồng bộ và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế biển. Tổ chức lại và khai thác hiệu quả không gian phát triển kinh tế biển bảo đảm hợp lý, khoa học, hài hòa lợi ích.

Xây dựng Đề án chuyển đổi số toàn diện giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045; xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung thống nhất. Xây dựng và phát triển Khu công nghệ số tập trung (Khu công nghiệp công nghệ số) - Hạ Long ICT Park; xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, công dân số, kinh doanh số, hướng đến mục tiêu năm 2030 tỷ trọng của kinh tế số trong GRDP chiếm 30%, đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt trên 55%, tỉnh Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số toàn diện.

Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, tập trung nguồn lực vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư. Tập trung hoàn thiện các công cụ điều hành thu chi ngân sách gắn với thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

2.2. Tạo đột phá trong thu hút đầu tư, đẩy nhanh tốc độ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Xây dựng Đặc khu Vân Đồn trở thành đặc khu kinh tế thế hệ mới ngang tầm khu vực và toàn cầu, là trung tâm công nghiệp giải trí, công nghiệp văn hóa có casino, du lịch biển đảo cao cấp, dịch vụ tổng hợp đẳng cấp quốc tế.

Nghiên cứu xây dựng trung tâm hành chính mới của tỉnh, quảng trường và tượng đài Hồ Chí Minh, trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, dịch vụ, du lịch ở khu vực phía bắc Vịnh Cửa Lục; lấy Vịnh Cửa Lục làm trung tâm kết nối phát triển đô thị theo mô hình đa cực, mở rộng đô thị lên phía Bắc.

Nghiên cứu, triển khai một số dự án, công trình trọng điểm: Nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn qua Quảng Ninh; Đường sắt Yên Viên - Hạ Long; Đường sắt Hải Phòng - Hạ Long; Đường sắt Hạ Long - Móng Cái; Đường sắt cao tốc Hà Nội - Hạ Long; cầu Bắc Luân 3; Đường ven biển phía Tây Bắc Vịnh Cửa Lục - cầu Trới 2 - cầu Tình Yêu; Đường bao biển kéo dài từ đường Trần Quốc Nghiễn - cầu Bình Minh - cầu Bang; Đường ven biển phía Bắc Vịnh Cửa Lục kéo dài đến đường dẫn cầu Bình Minh; xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng kinh tế - xã hội Đặc khu Vân Đồn và Đặc khu Cô Tô đồng bộ hiện đại bảo đảm cả hai mục tiêu vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, vừa củng cố, tăng cường vững chắc quốc phòng - an ninh; một số cảng, bến cảng, khu bến quan trọng; hạ tầng cấp nước, cấp điện, thoát nước cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp; đẩy nhanh phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên với vai trò là động lực tăng trưởng của tuyến phía Tây và của tỉnh. Thúc đẩy mạnh mẽ xây dựng, phát triển cửa khẩu thông minh tại Móng Cái, thúc đẩy triển khai khu hợp tác ngành nghề qua biên giới Móng Cái - Đông Hưng. Đẩy mạnh phát triển kinh tế di sản, kinh tế đêm, kinh tế đô thị.

Tăng cường xây dựng và phát triển đồng bộ, chất lượng cao hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược, hiện đại, đa phương thức, hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là ở các vùng động lực, các khu đô thị. Tập trung quy hoạch, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng chất lượng cao, đồng bộ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tổ chức các sự kiện đẳng cấp quốc tế. Đẩy mạnh liên kết vùng, mở rộng và tổ chức lại không gian phát triển kinh tế phù hợp với hệ thống hành chính mới. Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các dịch vụ công; huy động nguồn lực nhân rồi trong dân cư để thúc đẩy đầu tư sản xuất, kinh doanh. Hoàn thành xóa vùng lấm sẫm; bảo đảm hạ tầng điện lưới ở tất cả các xã đảo. Nghiên cứu thí điểm mô hình “xã thông minh” đối với một số xã để nhân rộng.

Tập trung đẩy nhanh tốc độ nâng cao chất lượng đô thị hóa bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hòa giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển các khu đô thị mới. Xây dựng chuỗi đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, văn minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, đáp ứng các tiêu chí của thành phố trực thuộc Trung ương. Phát triển hệ thống hạ tầng y tế, giáo dục thông minh, hiện đại; hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở theo quy hoạch. Xây dựng hạ tầng thương mại, dịch vụ và các khu vui chơi giải trí, thể thao tổng hợp, đa năng.

2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành một trong những tỉnh tiên phong về ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tiêu biểu về cải cách hành chính.

Đẩy mạnh cải cách và xây dựng nền hành chính công tiên tiến gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính công, quản trị công dựa trên công nghệ và nền tảng số. Tập trung chuyển đổi số toàn diện hoạt động quản lý nhà nước gắn với thực hiện hiệu quả Đề án 06. Đổi mới phương thức thu hút đầu tư, phát triển cụm liên kết ngành và các dự án đầu tư trọng điểm, quan trọng. Đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với phát huy vai trò của các câu lạc bộ khởi nghiệp; kết nối hiệu quả Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh với Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia. Phát triển doanh nghiệp bền vững, chú trọng hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh cho khu vực kinh tế tư nhân.

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 538-KH/TU, ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 547-CTr/TU, ngày 06/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Xây dựng hạ tầng số, công nghệ thông tin tổng thể, liên thông, đồng bộ, hiện đại nhằm đáp ứng toàn diện yêu cầu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hợp tác xây dựng năng lực dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, quản trị công theo mục tiêu dựa trên công nghệ và nền tảng số. Phát triển nguồn nhân lực và giáo dục đào tạo các cấp, giáo dục nghề nghiệp.

Nâng cao năng lực số cho doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh; hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững; ưu tiên kêu gọi các tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực tài chính, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài.

2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo

Xây dựng cơ chế chính sách đãi ngộ về nhà ở, môi trường làm việc để thu hút lao động về làm việc tại Quảng Ninh bao gồm cả nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp và nhà ở cho nguồn nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia, nhân tài, nhà khoa học gắn với các thiết chế văn hóa, giáo dục.

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, có kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu phát triển của tỉnh. Tiếp tục phát triển Trường Đại học Hạ Long trở thành một trong những trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao của khu vực. Nâng cao năng lực đào tạo Trường Cao đẳng Việt - Hàn và các cơ sở đào tạo, dạy nghề của tỉnh.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tập trung cho giáo dục miền núi, biên giới, hải đảo; đẩy mạnh giáo dục ngoại ngữ, kỹ năng sống cho học sinh. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên; tổ chức hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, trong dạy và học; đẩy mạnh phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.

Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập suốt đời, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập theo hướng đa dạng hoá, phù hợp với các đối tượng.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, đào tạo.

2.5. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung và thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai; quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến các khu, điểm mỏ khoáng sản theo hướng bền vững. Hoàn thành giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất sạch, mặt bằng sản xuất để thu hút các dự án đầu tư phát triển, nhất là trong các khu kinh tế, khu công nghiệp và các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, khoa học công nghệ, dịch vụ.

Rà soát bổ sung quy hoạch nhằm phòng ngừa rủi ro ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong nâng cao hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý và đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư các dự án xử lý rác công nghệ cao, không phát thải, thân thiện môi trường (điện rác, tái chế...), bảo đảm hiệu quả bền vững, lâu dài, nhất là ở các khu vực Vịnh Hạ Long, Vịnh Cửa Lục, Vịnh Bái Tử Long.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hệ sinh thái rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển, trong đó bảo tồn khu rừng Quốc gia Yên Tử bảo đảm giữ vững yếu tố lịch sử - văn hóa - môi trường, xây dựng Đồng Sơn - Kỳ Thượng trở thành Khu dự trữ thiên nhiên có thương hiệu gắn với Di sản - kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long; phát triển du lịch sinh thái dưới tán rừng gắn với bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng.

Củng cố hệ thống đê sông, đê biển, hồ chứa nước, các công trình phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu của hệ thống cơ sở hạ tầng; thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 2 Phụ lục 3.

3. Phát triển văn hóa, con người, nâng cao chất lượng đời sống và hạnh phúc Nhân dân

Phát triển công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Xây dựng Quảng Ninh trở thành trung tâm văn hóa nghệ thuật cấp vùng với các trọng tâm ở khu vực Vịnh Hạ Long, Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Yên Tử, khu Di tích Bạch Đằng; điểm đến hấp dẫn hàng đầu về du lịch di sản, văn hóa khu vực châu Á và thế giới; địa điểm thường xuyên tổ chức các sự kiện thể thao quy mô quốc gia và khu vực.

Thực hiện chương trình quốc gia về phát triển văn hóa; giữ gìn hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Bảo tồn và phát huy hiệu quả các di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế di sản.

Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn; về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nâng cao chất lượng, mạng lưới cung cấp dịch vụ y tế; đẩy mạnh phát triển y tế chuyên sâu, dịch vụ y tế chất lượng cao; xây dựng Quảng Ninh trở thành một trong những trung tâm dịch vụ kỹ thuật cao của cả nước; xây dựng cơ sở dữ liệu về y tế, sổ sức khỏe điện tử của người dân; đầu tư mới, nâng cấp một số bệnh viện lớn của tỉnh.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Tỉnh ủy; xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền trong tỉnh.

Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân.

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 3 Phụ lục 3.

4. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, phát triển

Chủ động phát hiện, đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh trên các lĩnh vực; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Kịp thời triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý biên giới theo định hướng của Trung ương.

Thực hiện hiệu quả chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; nâng cao khả năng ứng phó với các hoạt động phòng thủ dân sự.

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao; xây dựng lực lượng thường trực tinh, gọn, mạnh; lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh, rộng khắp; lực lượng dự bị động viên hùng hậu, chất lượng cao. Tiếp tục đầu tư xây dựng các thành phần thể trận khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh.

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 540-KH/TU, ngày 20/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; thúc đẩy hội nhập văn hóa - du lịch, đưa thế giới đến Quảng Ninh.

Hàng năm, phối hợp triển khai hiệu quả chương trình Gặp gỡ đầu xuân và hội nghị ủy ban công tác liên hợp giữa các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hải Phòng (Việt Nam) với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây (Trung Quốc).

Nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện tại điểm 4 Phụ lục 3.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Các cấp ủy trực thuộc tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh và các tổ chức đảng, cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, rà soát các giải pháp huy động các nguồn lực, động lực mới cho tăng trưởng; tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của địa phương tại các phụ lục kèm theo.

3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách.

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban đảng Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo định kỳ hằng năm; thường xuyên rà soát, cảnh báo sớm các nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc thiếu nguồn lực.

5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động để phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển của tỉnh, vững bước cùng cả nước tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các ban Đảng và VPTW Đảng (để báo cáo),
- Các đ/c Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Đảng ủy HĐND tỉnh, MTTQ tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU, TH3.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Vũ Đại Thắng

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu 2025 - 2030	Đơn vị chủ trì
I	Về xây dựng Đảng			
1	Số tổ chức cơ sở đảng được đánh giá chất lượng trong sạch, vững mạnh hằng năm đạt (theo quy định mới)	%/năm	>90	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
2	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt	%/năm	>90	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
3	Kết nạp đảng viên	%/năm	3-3,5	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
II	Về kinh tế			
4	Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh bình quân	%/năm	12	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
5	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	>18	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
6	GRDP bình quân đầu người	USD	20,000	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
7	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%	30	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	>55	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
9	Phát triển doanh nghiệp	DN/năm	2,000	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
10	Đóng góp của kinh tế tư nhân trong GRDP	%	40-45	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
11	Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân	%/năm	>12	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
12	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân	%/năm	12	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
13	Tỷ lệ đô thị hóa đạt đến năm 2030	%	>75	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
III	Về xã hội			
14	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2030 đạt	%	>90	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
	<i>Trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	48	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
15	Tỷ lệ thất nghiệp	%	<2	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
16	Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	68	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ	19	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
	- Số dược sĩ đại học/10.000 dân	Dược sĩ đại học	8	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
	- Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Điều dưỡng	33	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	100	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu 2025 - 2030	Đơn vị chủ trì
17	Phân đầu chỉ số phát triển con người (HDI)		ở nhóm 5 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	>76	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
18	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	>95	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
19	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia	%	Không còn hộ nghèo	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
IV	Về môi trường			
20	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	>99	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	>85	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
21	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị và các xã đảo, các xã có hoạt động du lịch, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	>99	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	90	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
	Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị mới tập trung	%	100	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
22	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường đạt	%	100	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường đạt	%	100	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
23	Tỷ lệ che phủ rừng ổn định và nâng cao chất lượng rừng	%	>50	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

PHỤ LỤC 2
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2020 - 2025	Giai đoạn 2025 - 2030
I	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh	%	10.41	12.02
1	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	3.76	2.16
2	- Công nghiệp - Xây dựng	%	10.32	12.04
3	- Dịch vụ:	%	12.93	13.49
4	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	6.27	9.76
II	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành	Đơn vị tính	Đến năm 2025	Đến năm 2030
1	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	4.1	2-4
2	- Công nghiệp - Xây dựng	%	49.5	45-47
3	- Dịch vụ:	%	35.3	39-43
4	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	11.1	10

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
1	Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng chính quyền liêm chính phục vụ Nhân dân; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân				
1.1	Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị				
1.1.1	Chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống có hiệu quả những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái, cục bộ, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.	- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy - Ban Chi đạo 35 Tỉnh ủy	- Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ - Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh	Năm 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước
1.1.2	Ban hành các nghị quyết, kết luận, quy định đề cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh, dùn dẩy, sợ trách nhiệm; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.	- Các ban đảng Tỉnh ủy - Các đảng ủy trực thuộc tỉnh	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.2	Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng				
1.2.1	Xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh, góp phần cùng đất nước tiến vào kỷ nguyên mới.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cấp ủy trực thuộc tỉnh	Năm 2025	Ngân sách nhà nước
1.2.2	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chủ động phổ biến, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan để phòng, chống "diễn biến hoà bình", thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội. Theo dõi sát thông tin đối nội và đối ngoại trên không gian mạng; dự báo, cảnh báo, kịp thời đấu tranh, phản bác, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Theo dõi, dự báo, nắm tình hình Nhân dân và dư luận xã hội về các sự kiện chính trị lớn, quan trọng.	- Ban Chi đạo 35 Tỉnh ủy - Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh - Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
1.2.3	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng trong tuyên truyền, vận động bảo đảm thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về biển, đảo, biên giới lãnh thổ; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, tinh thần dân tộc và thúc đẩy hành động trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân về chủ quyền, quyền chủ quyền, các lợi ích chính đáng của Việt Nam trên Biển Đông; góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia đồng thời giữ gìn, phát triển các mối quan hệ đối ngoại của Việt Nam.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.2.4	Xây dựng cơ chế thực hiện việc lấy ý kiến Nhân dân đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của cán bộ và các tổ chức đảng, nhà nước.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh	Theo chủ trương của Trung ương	Ngân sách nhà nước
1.2.5	Cụ thể hóa công tác lãnh đạo của cấp ủy trong việc xây dựng cơ chế thực hiện việc lấy ý kiến Nhân dân đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của cán bộ và các tổ chức đảng, nhà nước.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh	Theo chủ trương của Trung ương	Ngân sách nhà nước
1.3	Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức				
1.3.1	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức trách nhiệm, tự giác tu dưỡng rèn luyện của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu; xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, không dám làm, thiếu trách nhiệm trong công việc; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.3.2	Tăng cường công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.4	Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị				

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
1.4.1	Đánh giá 02 năm, 05 năm việc thực hiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới.	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh - Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh	- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh - Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở tỉnh	Năm 2027 và 2030	Ngân sách nhà nước
1.4.2	Triển khai thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm nguyên tắc "có vào, có ra", "có lên, có xuống", đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh - Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.4.3	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở địa phương. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp chính quyền địa phương. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền.	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy - Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh - Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở tỉnh	Tháng 6/2026	Ngân sách nhà nước
1.4.4	Cụ thể hoá, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy trực thuộc tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
1.4.5	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy mới của toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan thanh tra, điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp.	- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh - Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh - Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh - Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	- Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở tỉnh - Các cấp ủy trực thuộc tỉnh	Tháng 6/2026	Ngân sách nhà nước
1.4.6	Tiếp tục thực hiện đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ các cấp; phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.	- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh - Ban Tổ chức Tỉnh ủy	- Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở tỉnh - Các cấp ủy trực thuộc tỉnh	Tháng 6/2026	Ngân sách nhà nước
1.4.7	Hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức làm cơ sở để xác định giao và quản lý biên chế theo phân cấp quản lý biên chế; hoàn thiện quy hoạch mạng lưới, tổ chức sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó quan tâm các lĩnh vực giáo dục, y tế ở địa bàn khó khăn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa; sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở cấp xã và người hoạt động không chuyên trách phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách nhà nước
1.4.8	Triển khai kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan liên quan	Tháng 10/2025	Ngân sách nhà nước
1.5	Tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên				

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
1.5.1	Triển khai vận hành, hướng dẫn thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, liên thông với hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách nhà nước
1.5.2	Xây dựng kế hoạch kết nạp đảng viên mới hằng năm đảm bảo nâng cao chất lượng đảng viên; thực hiện rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cấp ủy trực thuộc tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.5.3	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động của các tổ chức đảng ở những nơi khó khăn và cán bộ Đảng, đoàn thể ở cơ sở.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cấp ủy trực thuộc tỉnh	Theo chủ trương của Trung ương	Ngân sách nhà nước
1.6	Chú trọng xây dựng Đảng về cán bộ				
1.6.1	Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, cán bộ cấp cơ sở đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.6.2	Thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.6.3	Thực hiện Quy định về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.6.4	Tăng cường thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.	Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị		Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.6.5	Đánh giá hiệu quả, tác động của các chủ trương, mô hình thí điểm trong công tác cán bộ: chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cùng cấp; bí thư cấp ủy không phải là người địa phương gắn với việc sử dụng, bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã ở những nơi đủ điều kiện; mô hình "Dân tin - Đảng cử" ở thôn, bản, khu phố. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ từ cơ sở và kết nối liên thông, đồng bộ giữa các cơ quan.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy các xã, phường, đặc khu	Tháng 6/2026	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
1.6.6	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.6.7	Hoàn thiện các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Theo chủ trương của Trung ương	Ngân sách nhà nước
1.6.8	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch từng năm.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan liên quan	Tháng 10/2025 và hằng năm	Ngân sách nhà nước
1.7	Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng				
1.7.1	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.7.2	Tiếp tục thực hiện việc bố trí chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp không phải là người địa phương.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.7.3	Thực hiện chuyển đổi số; kiểm tra, giám sát trên dữ liệu.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách nhà nước
1.7.4	Ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và hằng năm.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Tháng 10/2025 và hằng năm	Ngân sách nhà nước
1.7.5	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Tháng 10/2025	Ngân sách nhà nước
1.7.6	Xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa sớm vi phạm ngay từ cơ sở, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.7.7	Kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
1.7.8	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng của Đảng bộ tỉnh.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Sau khi có quy định, kế hoạch của Trung ương	Ngân sách nhà nước
1.8	Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực				
1.8.1	Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả thể chế để "không thể" tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nhất là về kiểm soát quyền lực, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thi hành công vụ; về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; về bảo vệ, khuyến khích người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	- Ban Nội chính Tỉnh ủy - Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.8.2	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Tháng 10/2025 và hằng năm	Ngân sách nhà nước
1.9	Đổi mới công tác dân vận và hoạt động của các tổ chức trực thuộc				
1.9.1	Vận hành hiệu quả, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới, ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã, hướng mạnh về cơ sở. Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.	- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh - Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Đảng ủy các xã, phường, đặc khu	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.9.2	Thực hiện nghiêm túc Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.9.3	Đẩy mạnh thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", "Bình dân học vụ số".	- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy - Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh	- Văn phòng Tỉnh ủy - Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
1.9.4	Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.10	<i>Tập trung đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả</i>				
1.10.1	Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Tháng 10/2025	Ngân sách nhà nước
1.10.2	Ban hành Chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và hằng năm.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Tháng 10/2025 và hằng năm	Ngân sách nhà nước
1.10.3	Triển khai thực hiện các nội dung về đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là việc ban hành nghị quyết.	- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.11	<i>Xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ, kiến tạo phát triển, vì Nhân dân phục vụ</i>				
1.11.1	Thiết lập, vận hành hiệu quả hệ thống thông tin 2 chiều giữa nhà nước và người dân, thông qua các nền tảng số, các công cụ lấy ý kiến Nhân dân. Vận hành thông suốt tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục phân định rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền, Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Nhân dân. Xây dựng các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.11.2	Nâng cao năng lực triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là năng lực xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật trên các lĩnh vực. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực để tiếp tục phát triển nhanh, bền vững. Khẩn trương tạo động lực tăng trưởng mới, các quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới.	- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.11.3	Xây dựng chính quyền số, vận hành trên nguyên tắc “Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch”; chuyển đổi tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo trong chính quyền các cấp.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
1.11.4	Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 50-CTr/TU, ngày 09/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.11.5	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.12	<i>Phát huy dân chủ, kỷ cương, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã</i>				
1.12.1	Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực; nêu cao tinh thần cầu thị, trách nhiệm tiếp thu, thông tin, giải trình của các cơ quan Đảng, nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân theo quy định.	- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy - Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
1.12.2	Nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy sau sắp xếp bảo đảm thông suốt đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân. Đổi mới các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở.	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh	- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
2	<i>Đẩy mạnh cơ cấu, xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế; thúc đẩy tăng trưởng xanh, bao trùm, toàn diện; nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân</i>				
2.1	<i>Phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững; định vị lại tỉnh Quảng Ninh trong tương quan vùng, quốc gia, quốc tế; duy trì đà tăng trưởng kinh tế cao, ổn</i>				
2.1.1	Xây dựng Đề án xác lập mô hình tăng trưởng mới; quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển của tỉnh; tăng cường liên kết vùng và nội vùng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng Đề án phát triển kinh tế di sản, kinh tế đêm, kinh tế đô thị.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.1.2	Thành lập, phát triển khu thương mại tự do tại tỉnh Quảng Ninh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan	Theo tiến độ của Trung ương	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.1.3	Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
2.1.4	Hoàn thành giải phóng mặt bằng và sớm đưa vào hoạt động khai thác nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Hoàn thành giải phóng mặt bằng tháng 6/2026; đưa vào sử dụng năm 2029	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.1.5	Tập trung xây dựng Đề án nâng tầm giá trị Di sản - Kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.1.6	Phối hợp bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới của Quần thể Di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm, Côn Sơn, Kiếp Bạc. Xây dựng và triển khai quy hoạch khu vực Yên Tử.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026 và thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.1.7	Phát triển du lịch khu vực Vịnh Bái Tử Long, khu du lịch quốc gia Trà Cổ; xây dựng Vân Đồn - Cô Tô thành khu du lịch hàng đầu quốc gia.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.1.8	Hoàn chỉnh hệ thống hậu cần nghề cá đồng bộ, hiện đại, phấn đấu từng bước trở thành trung tâm thủy sản miền Bắc.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
2.1.9	Phát huy hiệu quả các khu kinh tế và vùng du lịch Vịnh Hạ Long - Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.1.10	Xây dựng Đề án chuyển đổi số toàn diện giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Tháng 6 năm 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.1.11	Xây dựng và phát triển Khu công nghệ số tập trung (Khu công nghiệp công nghệ số) - Hạ Long ICT Park.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.2	Tạo đột phá trong thu hút đầu tư, đẩy nhanh tốc độ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội				

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
2.2.1	Xây dựng Đặc khu Vân Đồn trở thành đặc khu kinh tế thể hệ mới ngang tầm khu vực và toàn cầu, là trung tâm công nghiệp giải trí, công nghiệp văn hóa có casino, du lịch biển đảo cao cấp, dịch vụ tổng hợp đẳng cấp quốc tế.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.2.2	Nghiên cứu xây dựng trung tâm hành chính mới của tỉnh, quảng trường và tượng đài Hồ Chí Minh, trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, dịch vụ, du lịch ở khu vực phía bắc Vịnh Cửa Lục; lấy Vịnh Cửa Lục làm trung tâm kết nối phát triển đô thị theo mô hình đa cực, mở rộng đô thị lên phía Bắc.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2028 trở đi	Ngân sách nhà nước
2.2.3	Nghiên cứu, triển khai một số dự án, công trình trọng điểm:				
(1)	Nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn qua Quảng Ninh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2025 - 2028	Ngân sách nhà nước
(2)	Đường sắt Yên Viên - Hạ Long.	Theo chỉ đạo của Trung ương	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo tiến độ của Trung ương	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
(3)	Đường sắt Hải Phòng - Hạ Long.	Theo chỉ đạo của Trung ương	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo tiến độ của Trung ương	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
(4)	Đường sắt Hạ Long - Móng Cái.	Theo chỉ đạo của Trung ương	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo tiến độ của Trung ương	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
(5)	Đường sắt cao tốc Hà Nội - Hạ Long.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và PPP
(6)	Cầu Bắc Luân 3.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
(7)	Đường ven biển phía Tây Bắc Vịnh Cửa Lục - cầu Trới 2 - cầu Tình Yêu.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2025 - 2028	Ngân sách nhà nước
(8)	Đường bao biển kéo dài từ đường Trần Quốc Nghiễn - cầu Bình Minh - cầu Bang.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2025 - 2028	Ngân sách nhà nước
(9)	Đường ven biển phía Bắc Vịnh Cửa Lục kéo dài đến đường dẫn cầu Bình Minh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
(10)	Xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng kinh tế - xã hội Đặc khu Vân Đồn và Đặc khu Cô Tô đồng bộ hiện đại bảo đảm cả hai mục tiêu vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, vừa củng cố, tăng cường vững chắc quốc phòng - an ninh	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và PPP
(11)	Một số cảng, bến cảng, khu bến quan trọng; hạ tầng cấp nước, cấp điện, thoát nước cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.2.4	Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp; đẩy nhanh phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên với vai trò là động lực tăng trưởng của tuyến phía Tây và của tỉnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.2.5	Thúc đẩy mạnh mẽ xây dựng, phát triển cửa khẩu thông minh tại Móng Cái, thúc đẩy triển khai khu hợp tác ngành nghề qua biên giới Móng Cái - Đông Hưng.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2027	Ngân sách nhà nước
2.2.6	Tăng cường xây dựng và phát triển đồng bộ, chất lượng cao hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược, hiện đại, đa phương thức, hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là ở các vùng động lực, các khu đô thị. Tập trung quy hoạch, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng chất lượng cao, đồng bộ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tổ chức các sự kiện đẳng cấp quốc tế.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.2.7	Đẩy mạnh liên kết vùng, mở rộng và tổ chức lại không gian phát triển kinh tế phù hợp với hệ thống hành chính mới. Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các dịch vụ công; huy động nguồn lực nhân rồi trong dân cư để thúc đẩy đầu tư sản xuất, kinh doanh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.2.8	Hoàn thành xóa vùng lùm sóng; bảo đảm hạ tầng điện lưới ở tất cả các xã đảo.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.2.9	Nghiên cứu thí điểm mô hình “xã thông minh” đối với một số xã để nhân rộng.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
2.2.10	Tập trung đẩy nhanh tốc độ nâng cao chất lượng đô thị hóa bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hòa giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển các khu đô thị mới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.3	Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh				

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
2.3.1	Xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành một trong những tỉnh tiên phong về ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tiêu biểu về cải cách hành chính. Xây dựng hạ tầng số, công nghệ thông tin tổng thể, liên thông, đồng bộ, hiện đại nhằm đáp ứng toàn diện yêu cầu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hợp tác xây dựng năng lực dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, quản trị công theo mục tiêu dựa trên công nghệ và nền tảng số. Phát triển nguồn nhân lực và giáo dục đào tạo các cấp, giáo dục nghề nghiệp; nâng cao năng lực số cho doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.3.2	Chuyển đổi số toàn diện hoạt động quản lý nhà nước gắn với thực hiện hiệu quả Đề án 06.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.3.3	Tiếp tục giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các chỉ số phản ánh chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ Nhân dân.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.3.4	Kết nối hiệu quả Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh với Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.3.5	Phát triển doanh nghiệp bền vững, chú trọng hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.3.6	Hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững; ưu tiên kêu gọi các tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực tài chính, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
2.3.7	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 538-KH/TU, ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 547-KH/TU, ngày 06/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; các nhiệm vụ trong các kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.4	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo				
2.4.1	Xây dựng giải pháp khuyến khích tăng dân số (về nhà ở, y tế, giáo dục).	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.4.2	Xây dựng cơ chế chính sách đãi ngộ về nhà ở, môi trường làm việc để thu hút lao động chất lượng cao, các chuyên gia, nhà khoa học gắn với các thiết chế văn hóa, giáo dục.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
2.4.3	Phát triển Trường Đại học Hạ Long trở thành một trong những trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao của khu vực.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước
2.4.4	Nâng cao năng lực đào tạo Trường Cao đẳng Việt - Hàn và các cơ sở đào tạo, dạy nghề.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
2.4.5	Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
2.4.6	Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tập trung cho giáo dục miền núi, biên giới, hải đảo; đẩy mạnh giáo dục ngoại ngữ, kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026 và thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
2.4.7	Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Tháng 9/2026	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
2.4.8	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, đào tạo.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.4.9	Quảng Ninh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về trình độ, chất lượng phát triển giáo dục, đào tạo; nâng cao năng lực ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học; trang bị kiến thức cơ bản về văn hóa, nghệ thuật và tăng cường hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh; đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026 và thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.4.10	Bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ việc học tập ở các trường tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
2.4.11	Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập suốt đời, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập theo hướng đa dạng hoá, phù hợp với các đối tượng.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.5	<i>Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai</i>				
2.5.1	Hoàn thành giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất sạch, mặt bằng sản xuất để thu hút các dự án đầu tư phát triển, nhất là trong các khu kinh tế, khu công nghiệp và các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, khoa học công nghệ, dịch vụ.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
2.5.2	Sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cơ chế định giá đất, cơ chế thu hồi đất, làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và giải quyết cơ bản các điểm nghẽn về đất đai khi thực hiện các dự án liên quan đến sử dụng đất.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
2.5.3	Rà soát bổ sung quy hoạch nhằm phòng ngừa rủi ro ô nhiễm môi trường; nâng cao hiệu quả hệ thống thu gom xử lý và đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư các khu chuyên xử lý rác thải, nước thải công nghệ cao, không phát thải, thân thiện môi trường (điện rác, tái chế...) nhằm bảo vệ môi trường các khu đô thị, khu ven biển.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
2.5.4	Xây dựng nhà máy điện rác tại khu vực, địa phương có tiềm năng, lợi thế để kết nối hạ tầng lưới điện bảo đảm xử lý tối đa nguồn rác thải đô thị.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2.5.5	Quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến các khu, điểm mỏ khoáng sản theo hướng bền vững giai đoạn 2026 - 2030.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
2.5.6	Chấm dứt hoạt động của các cơ sở gây ô nhiễm tại khu vực đô thị, khu vực đông dân cư.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Trước năm 2030	Ngân sách nhà nước
2.5.7	Quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học; xây dựng, vận hành khu bảo tồn biển; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hệ sinh thái rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, trong đó bảo tồn khu rừng Quốc gia Yên Tử bảo đảm giữ vững yếu tố lịch sử - văn hóa - môi trường, xây dựng Đồng Sơn - Kỳ Thượng trở thành Khu dự trữ thiên nhiên có thương hiệu gắn với Di sản - kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
2.5.8	Củng cố hệ thống đê sông, đê biển, hồ chứa nước, các công trình phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu, thuyền; kè bảo vệ bờ sông biên giới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
2.5.9	Nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu của hệ thống cơ sở hạ tầng; thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, cảnh báo sớm rủi ro thiên tai.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
3	Phát triển văn hóa, con người, nâng cao chất lượng đời sống và hạnh phúc Nhân dân				
3.1	Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Tỉnh ủy; xây dựng văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền trong tỉnh.	- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy - Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
3.2	Xây dựng Quảng Ninh trở thành trung tâm văn hóa nghệ thuật cấp vùng với các trọng tâm ở khu vực Vịnh Hạ Long, Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Yên Tử, khu Di tích Bạch Đằng; điểm đến hấp dẫn hàng đầu về du lịch di sản, văn hóa khu vực châu Á và thế giới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
3.3	Quảng Ninh trở thành địa điểm thường xuyên tổ chức các sự kiện thể thao quy mô quốc gia và khu vực.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
3.4	Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn; về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
3.5	Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
3.6	Nâng cao chất lượng, mạng lưới cung cấp dịch vụ y tế; đẩy mạnh phát triển y tế chuyên sâu, dịch vụ y tế chất lượng cao; xây dựng Quảng Ninh trở thành một trong những trung tâm dịch vụ kỹ thuật cao của cả nước.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
3.7	Xây dựng cơ sở dữ liệu về y tế, sổ sức khỏe điện tử của người dân.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2027	Ngân sách nhà nước
3.8	Đầu tư mới, nâng cấp một số bệnh viện lớn của tỉnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2030	Ngân sách nhà nước
3.9	Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
4	Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, phát triển				
4.1	Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác quốc phòng, quân sự địa phương giai đoạn 2026 - 2030.	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Ngay đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước
4.2	Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2026 - 2030.	Đảng ủy Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Ngay đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
4.3	Chủ động phát hiện, đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
4.4	Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.	Đảng ủy Công an tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
4.5	Kịp thời triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý biên giới theo định hướng của Trung ương.	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
4.6	Thực hiện hiệu quả chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy Công an tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
4.7	Phấn đấu đến năm 2030 đạt mục tiêu ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy; kiểm chế, kéo giảm 5% tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương).	Đảng ủy Công an tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
4.8	Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao; xây dựng lực lượng thường trực tinh, gọn, mạnh; lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh, rộng khắp; lực lượng dự bị động viên hùng hậu, chất lượng cao.	- Đảng ủy Quân sự tỉnh - Đảng ủy Công an tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
4.9	Tiếp tục đầu tư xây dựng các thành phần thể trận khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh.	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
4.10	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 540-KH/TU, ngày 20/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; thúc đẩy hội nhập văn hóa - du lịch, đưa thế giới đến Quảng Ninh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
4.11	Hàng năm, phối hợp triển khai hiệu quả chương trình Gặp gỡ đầu xuân và hội nghị ủy ban công tác liên hợp giữa các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hải Phòng (Việt Nam) với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây (Trung Quốc).	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Quý I hằng năm	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ *	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
----	-----------------	---------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------	-----------

* Các cơ quan, tổ chức đảng được phân công chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì tham mưu nội dung báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo đúng quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.